

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VINH PHÚC

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Lưu Minh Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST - HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim L, sinh năm 1993 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;
Nơi cư trú: Thôn T, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không;
trình độ văn hóa : 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955, vợ, con; chưa có; Tiền sự: Tại Quyết định số 13 ngày 05/6/2015 của TAND thị xã Phúc Yên Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L, thời hạn 24 tháng. Ngày 10/4/2016 L đi chấp hành tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc, đến ngày 19/4/2016 bị Công an thị xã Phúc Yên bắt tạm giam về tội Trộm cắp tài sản. Tiền án: Tại bản án số 43/2016/HSST ngày 20/7/2016 của TAND thị xã Phúc Yên - Vĩnh Phúc xử phạt L 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 17.000.000đ). Chấp hành xong án phí HSST 200.000đ ngày 04/10/2016; Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 19/4/2017. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 5 năm 2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968, vắng mặt.
HKTT: Thôn K, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Người làm chứng:
Anh Nguyễn Văn V, vắng mặt.
Anh Nguyễn Kim C, vắng mặt.
Anh Nguyễn Thế T1, vắng mặt.
Anh Nguyễn Minh G, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/8/2017, Nguyễn Kim L đi xe ôm từ nhà đến phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp bạn là Nguyễn Thế T1 sinh năm 1992 ở cùng thôn. Sau đó, T1 và L rủ nhau đi uống bia tại quán bia Y của gia đình ông Nguyễn Xuân T. Khi cả hai đang uống bia thì có Nguyễn Văn V, sinh năm 1991 là bạn ở cùng Thôn T, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đi xe máy vào quán, thấy vậy L bảo V vào ngồi uống bia cùng L và T1.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày cả ba dừng uống bia, V đứng trong quán thanh toán tiền bia, còn L và T1 đi ra ngoài vỉa hè quán bia chờ V thanh toán xong để đi nhờ xe của V về nhà. Khi đang đứng đợi, L nhìn thấy chiếc xe mô tô Dream, BKS 88F5-xxxx của ông T dựng trước cửa quán (xe vẫn cắm chìa khóa tại ổ khóa điện). Lúc này L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của ông T bán lấy tiền ăn tiêu, L chỉ tay về phía chiếc xe Dream của ông T và nói với T1 “*T1 ơi, chìa khóa xe vẫn cắm ở xe kia, tội gì mà không lấy*” (ý L rủ T1 trộm cắp xe mô tô nêu trên của ông T). T1 trả lời “*thôi, không lấy*”. Cùng lúc này, V đi ra lấy xe về nhà thì L bảo V và T1 về trước để L ở lại có việc. Sau khi V và T1 ra về, quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, lúc này L đến dắt chiếc xe của ông T lùi xuống đường rồi nổ máy phóng xe tẩu thoát.

Khi T1 và V về đến trường THCS N, thành phố P thì cả hai quay lại để đón L nhưng không gặp nên quay về. Trên đường về, V nhận được điện thoại do L gọi đến từ số điện thoại của T1 (L vẫn mượn điện thoại của T1 trong lúc uống bia chưa trả), L bảo V chở T1 ra chỗ Công ty H thuộc phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để L trả điện thoại cho T1. V đồng ý, chở T1 đến cổng Công ty H rồi quay về. Khi gặp T1, L trả điện thoại cho T1 rồi chở T1 đi đến gần khu vực C, huyện S, thành phố Hà Nội bằng xe mô tô vừa trộm cắp được. Trên

đường đi, L nói với T1 “*xe tao vừa trộm ở quán bia*”. T1 liền bảo L phải đem xe về trả cho ông T nhưng L không đồng ý nên T1 liền xuống xe bỏ về, còn L tiếp tục phóng xe mô tô trộm cắp được xuống gửi ở nhà bạn là Nguyễn Minh G sinh năm 1987 ở xã K, huyện M, thành phố Hà Nội sau đó bỏ trốn (anh G không biết xe L trộm cắp).

Khoảng 20 giờ cùng ngày, ông T phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị mất trộm nên đến cơ quan công an trình báo sự việc trên.

Sau khi xem lại camera của gia đình, sáng ngày 10/8/2017, vợ chồng ông T nói cho anh V biết việc bạn ngồi uống bia cùng V chiều tối ngày 09/8/2017 đã trộm cắp xe mô tô của gia đình ông. Lúc này anh V đến quán nhà ông T xem lại camera, thì nhận ra L trộm cắp xe của nhà ông T nên rủ anh Nguyễn Kim C, sinh năm 1987 ở cùng thôn (C là em họ của L) và anh T1 cùng đi tìm L để yêu cầu L trả lại xe cho gia đình ông T. Cả ba đi chung trên xe mô tô của anh V, do anh V điều khiển, khi đi đến trường Tiểu học N, thuộc phường N, thành phố P, lúc này C đang cầm điện thoại của T1 để lấy số gọi cho L thì L gọi điện vào số máy của T1, C nghe máy thì được L thông báo xe trộm cắp L gửi dưới nhà anh G và nhờ C xuống lấy xe đem về trả cho gia đình ông T rồi bỏ trốn.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ: 01 chiếc xe mô tô Dream, BKS 88F5-xxxx do ông T tự nguyện nộp và 01 USB của ông T đã dùng để copy dữ liệu trích sao hình ảnh camere và ngày 26/9/2017 cơ quan điều tra đã trả lại cho chiếc xe mô tô Dream, BKS 88F5-xxxx cho ông T.

Tại kết luận định giá số 41 ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phúc Yên kết luận chiếc xe mô tô BKS 88F5-xxxx có trị giá là: 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*)

Ngày 02/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phúc Yên đã khởi tố đối với Nguyễn Kim L về tội trộm cắp tài sản đồng thời ra Quyết định truy nã L. Đến ngày 04/5/2018, Phòng truy nã tội phạm – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã bắt được L theo quyết định truy nã.

Đối với Nguyễn Thế T1 là người được L rủ trộm cắp xe mô tô BKS 88F5-xxxx của gia đình ông T nhưng T1 không đồng ý và không tham gia trộm cắp xe cùng L. Sau khi biết L trộm cắp được xe, T1 đã tích cực khuyên bảo L đem xe về trả cho gia đình ông T, đồng thời cùng V, C tích cực đi tìm L để yêu cầu L đem xe về trả cho gia đình ông T. Do vậy việc Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với T1 là có căn cứ.

Đối với Anh Nguyễn Văn V, Nguyễn Kim C không được L bàn bạc trộm cắp xe, không biết và không tham gia trộm cắp xe cùng L, sau khi biết L trộm cắp xe nhà ông T đã tích cực cùng T1 đi tìm L yêu cầu trả cho người bị hại, không liên quan đến hành vi phạm tội của L, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Minh G là người đã cho L gửi xe tại gia đình, quá trình điều tra xác định, khi cho gửi anh G không biết chiếc xe đó là xe do L trộm cắp. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT - VKS ngày 20 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Kim L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2018.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Kim L thừa nhận hành vi: Khoảng 19 giờ ngày 09/8/2017, Nguyễn Kim L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Dream, BKS 88F5-xxxx, trị giá 9.000.000đ của ông Nguyễn Xuân T, tại trước cửa quán bia nhà ông T ở phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Cụ thể, khoản 1 điều 138 BLHS quy định:

“1- Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo cáo trạng số: 44/CT - VKSPY ngày 20 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp xe máy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó ảnh hưởng đến trật tự trị an chung, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Đặc biệt trong thời gian qua tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra khá phổ biến trên địa bàn phường N, thành phố P, mặc dù các cơ quan bảo vệ pháp luật đã tuyên truyền và phổ biến pháp luật nhưng tội phạm trên vẫn không thuyên giảm. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo L là người có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà lợi dụng sơ hở của người khác để lén lút chiếm đoạt tài sản. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm theo Quyết định số 13/QĐ-TA ngày 05/6/2015 của TAND thị xã Phúc Yên và bị cáo đang chấp hành đi cai nghiện bắt buộc thì lại bị bắt về tội trộm cắp tài sản và TAND thị xã Phúc Yên xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 43/2016/HSST ngày 20/7/2016, bị cáo ra trại ngày 19/4/2017. Sau khi ra trại bị cáo không tu chí làm ăn mà ngày 09/8/2017 lại tiếp tục phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan bảo vệ pháp luật. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức

hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi cân nhắc nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả xảy ra. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo L trộm cắp tài sản nhưng qua xác minh tại địa phương bị cáo là không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Anh Nguyễn Thế T1 là người được L rủ trộm cắp xe mô tô BKS 88F5-xxxx của gia đình ông T nhưng T1 không đồng ý và không tham gia trộm cắp xe cùng L. Anh Nguyễn Văn V, Nguyễn Kim C không được L bàn bạc trộm cắp xe, không biết và không tham gia trộm cắp xe cùng L. Sau khi biết L trộm cắp được xe, T1 đã tích cực khuyên bảo L đem xe về trả cho gia đình ông T, đồng thời cùng V, Cầu tích cực đi tìm L để yêu cầu L đem xe về trả cho gia đình ông T. Anh Nguyễn Minh G là người đã cho L gửi xe tại gia đình, nhưng anh G không biết chiếc xe đó là xe do L trộm cắp. Do vậy việc Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với T1, V, Cầu và Giang là có căn cứ.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 26/7/2017, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô Dream, BKS 88F5-xxxx cho ông T, ông T nhận lại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Kim L 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tù được kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2018.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Kim L phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh